

CƠ SỞ ÁP DỤNG CHẾ ĐỊNH QUYỀN TÙY NGHỊ TRUY TỐ CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM

NGUYỄN QUÝ KHUYẾN* - ĐẶNG VĂN THỰC**

Tóm tắt: Quyền tùy nghị truy tố là một trong những quyền năng của cơ quan công tố được áp dụng khá phổ biến trên thế giới. Áp dụng quyền này giúp cơ quan công tố thực hành quyền công tố một cách linh hoạt, bảo vệ được lợi ích chính đáng trong những trường hợp đặc biệt. Ở Việt Nam, quyền tùy nghị truy tố chưa được quy định áp dụng chính thức, Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) cơ bản vẫn quy định theo hướng truy tố bắt buộc. Bài viết này sẽ nghiên cứu cơ sở áp dụng chế định quyền tùy nghị truy tố trong tố tụng hình sự ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Tùy nghị truy tố; Quyền công tố; Thực hành quyền công tố; Viện kiểm sát

Ngày nhận bài: 07/12/2023; Biên tập xong: 12/3/2024; Duyệt đăng: 20/4/2024

BASIS FOR APPLYING REGULATION ON THE PROCUTORATE'S RIGHT TO PROSECUTE DISCRETION IN CRIMINAL PROCEEDINGS IN VIETNAM

Abstract: Discretion prosecution is one of the prosecution agency's powers, which is quite commonly applied in the world. Applying this right helps the prosecution agency practice the right to prosecute flexibly and protect legitimate interests in special cases. In Vietnam, the right to prosecute discretion has not been officially regulated for application, the Criminal Procedure Code still basically stipulates in the direction of mandatory prosecution. This article will study the basis for applying regulation on the right to prosecute discretion in criminal proceedings in Vietnam in the coming time.

Từ khóa: Discretion prosecution; Right to prosecute; the practice of prosecution; the Procuratorate

Received: Dec 07th, 2023; **Editing completed:** Mar 08th, 2024; **Accepted for publication:** Apr 20th, 2024

1. Cơ sở lý luận của chế định quyền tùy nghị truy tố

Khi tội phạm xảy ra, Nhà nước nhân danh quyền lực công cộng có quyền truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội để khôi phục lại trật tự xã hội, qua đó bảo vệ lợi ích công cộng, quyền lợi ích chính đáng của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Nhà nước (thông qua các cơ quan có thẩm quyền) thực hiện các hoạt động tố tụng để xác định tội phạm, người phạm tội; buộc tội, truy tố bị can, bị cáo ra trước tòa án để xét xử và bảo vệ sự buộc tội đó theo quy định của pháp luật. Quyền công tố là quyền buộc tội của Nhà nước, theo đó cơ quan có thẩm quyền nhân danh Nhà nước buộc tội, truy tố bị can, bị cáo ra trước tòa án để xét xử theo quy định của pháp luật. Trong hệ thống cơ quan Nhà nước ở Việt Nam, Viện kiểm sát (VKS) là cơ quan duy nhất đại diện cho Nhà nước thực hiện quyền công tố trước tòa án. Để thực hành quyền công tố (THQCT), VKS thực hiện các hoạt động trong tố tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội từ khi giải quyết tố

giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự.

Trong giai đoạn truy tố khi VKS thấy có đầy đủ chứng cứ hợp pháp để buộc tội đối với bị can, mà không có căn cứ tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung thì VKS phải ra quyết định truy tố bị can ra trước tòa để xét xử bằng cáo trạng hoặc quyết định truy tố (đối với thủ tục rút gọn). Với chức năng THQCT được Nhà nước giao, VKS ra quyết định truy tố trong trường hợp này là nguyên tắc có tính bắt buộc. Do đó, nguyên tắc này thường được gọi là nguyên tắc truy tố bắt buộc. Ở một số quốc gia trong đó có Việt Nam, hiện nay nguyên tắc này được quy định và áp dụng triệt để, không chấp nhận ngoại lệ. Tuy nhiên, một số quốc gia khác lại chấp

* Email: Quykhuyen289@gmail.com

Tiến sĩ, Khoa Pháp luật hình sự và Kiểm sát hình sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

** Email: Dangvanthuc19@gmail.com

Tiến sĩ, Tòa án nhân dân tối cao

nhận có ngoại lệ của nguyên tắc truy tố bắt buộc. Theo đó, trong một số trường hợp dù đã có đủ chứng cứ hợp pháp để buộc tội bị can nhưng Cơ quan công tố vẫn có quyền cân nhắc, xem xét quyết định có truy tố bị can ra trước tòa án để xét xử hay không? Quyền của Cơ quan công tố trong trường hợp này gọi là quyền tùy nghi truy tố.

Khái niệm về quyền tùy nghi truy tố bắt nguồn từ quyền tùy nghi trong pháp luật nói chung. Theo Từ điển Black's Law, thuật ngữ "quyền tùy nghi" được hiểu là thẩm quyền nhân danh quyền lực công cộng hoặc quyền tự do hành động trong những hoàn cảnh cụ thể dựa trên sự đánh giá cá nhân và niềm tin nội tâm của người thực hiện¹. Theo đó, không chỉ Cơ quan công tố có quyền tùy nghi truy tố, mà tòa án cũng có quyền tùy nghi áp dụng hình phạt đối với người phạm tội. Quyền tùy nghi áp dụng hình phạt của tòa án có nghĩa là tòa án có thể áp dụng hoặc không áp dụng một biện pháp trách nhiệm hình sự, một loại hình phạt; có thể áp dụng một mức hình phạt cụ thể trong chế tài tùy nghi luật định². Quyền tùy nghi truy tố là quyền của Cơ quan công tố được tự do ra quyết định truy tố bị can ra trước tòa án để xét xử theo pháp luật hay không tiếp tục truy tố bị can, dựa trên sự đánh giá và niềm tin nội tâm của mình. Như vậy, có hai vấn đề cần được làm rõ về quyền tùy nghi truy tố:

Thứ nhất, Cơ quan công tố dựa vào cơ sở nào để xem xét quyết định truy tố hay không truy tố bị can ra trước tòa án? Khi truy tố bị can ra trước tòa án để xét xử mục đích chung là để bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên trong xã hội lại có nhiều loại lợi ích khác nhau và không hoàn toàn có sự thống nhất, do đó ngoài lợi ích mà Nhà nước muốn bảo vệ thông qua việc truy tố bị can ra trước tòa án để xét xử, còn có những lợi ích

khác nhau cũng cần được bảo vệ³. Khi các lợi ích có sự xung đột với nhau, nếu việc truy tố bị can ra trước tòa án để xét xử mà lại gây thiệt hại cho lợi ích chính đáng khác thì cần có cân nhắc, xem xét quyết định lựa chọn để bảo vệ lợi ích quan trọng hơn. Do đó, cơ sở để Cơ quan công tố quyết định truy tố hay không truy tố bị can trong vụ án là sự đánh giá lợi ích chính đáng nào cần được bảo vệ hơn trong vụ án đó? Đây là những trường hợp pháp luật không quy định trước, chỉ khi vụ án xảy ra mới có cơ sở để xem xét, đánh giá lợi ích nào cần được lựa chọn để bảo vệ. Khi sử dụng quyền tùy nghi truy tố, Cơ quan công tố được hy vọng rằng sẽ xem xét một cách sáng suốt và công bằng để quyết định trường hợp nào đáng bị truy tố ra trước tòa án để xét xử, còn trường hợp nào không cần phải tiếp tục truy tố. Ở các quốc gia cho phép áp dụng quyền tùy nghi truy tố, Cơ quan công tố thường xem xét, cân nhắc không truy tố trong các trường hợp sau⁴: (1) Khi nạn nhân tự nguyện tha thứ cho nạn nhân và không mong muốn tiếp tục truy tố bị cáo (thường xảy ra trong các vụ hành hung có liên quan đến vợ, chồng hoặc những người có họ hàng thân thích); (2) Khi việc tiến hành truy tố sẽ dẫn đến các chi phí cao quá mức nếu xét đến bản chất của hành vi vi phạm; (3) Nếu có căn cứ để cho rằng nếu không bị truy tố thì người phạm tội có thể giúp các cơ quan có thẩm quyền thực hiện một nhiệm vụ, lập công, hay có một đóng góp quan trọng nào đó, hỗ trợ quá trình điều tra; (4) Khi những hậu quả mà người phạm tội gây ra có thể dễ dàng được khắc phục hậu quả, sửa chữa, bồi thường thiệt hại mà không cần phải truy tố...

Thứ hai, niềm tin nội tâm khi áp dụng quyền tùy nghi truy tố là gì? Khi áp dụng quyền tùy nghi truy tố, Cơ quan công tố căn cứ vào sự đánh giá các lợi ích chính đáng cần được ưu tiên bảo vệ và sự cảm nhận công lý của mình để ra quyết định một cách công tâm, chính trực với niềm tin rằng việc không tiếp

¹ Bryan A. Garner, *Black's Law Dictionary*, West Publishing, Texas, 2001, tr.208.

² Trần Văn Độ (2021), *Tính tùy nghi, tính lựa chọn và tính sáng tạo trong áp dụng hình phạt*, <https://tapchitoaan.vn/tinh-tuy-nghi-tinh-%C2%A0lua-chon-va-tinh-sang-tao-trong-ap-dung-hinh-phat>.

³ Võ Minh Kỳ, Võ Hồng Phượng, "Quyền công tố trong nền dân chủ và nguyên tắc tùy nghi truy tố", *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 9/2018.

⁴ Wayne R. Lafave, "The Prosecutor's Discretion in The United States", *The American Journal of Comparative Law*, No. 3 (18)/ 1970, Oxford University Press, tr.532-548.

tục truy tố bị can sẽ tốt hơn so với việc tiếp tục truy tố bị can ra trước tòa án để xét xử.

Trong thực tế ở các quốc gia khác nhau phạm vi quyền tùy nghi truy tố cũng chưa có sự thống nhất. Một số quốc gia như Mỹ, Anh cho phép áp dụng quyền tùy nghi truy tố ở phạm vi rộng⁵. Theo đó, quyền tùy nghi truy tố là quyền của cơ quan công tố được lựa chọn các quyết định khi giải quyết vụ án hình sự như đình chỉ xử lý hình sự và xử lý hành chính, quyết định truy tố bị can, áp dụng thỏa thuận nhận tội hoặc đề nghị Tòa án quyết định hình phạt. Bên cạnh đó, có quốc gia chỉ cho phép áp dụng quyền tùy nghi truy tố trong phạm vi hẹp, đó là quyền lựa chọn quyết định truy tố hoặc không truy tố bị can ra trước tòa án để xét xử. Có thể thấy, cốt lõi của quyền tùy nghi truy tố là việc Cơ quan công tố được quyền cân nhắc, lựa chọn tiếp tục truy tố bị can ra trước tòa án để xét xử hay không tiếp tục truy tố bị can.

Kể cả khi pháp luật cho phép áp dụng quyền tùy nghi truy tố thì quyền này cũng luôn được xem là ngoại lệ của nguyên tắc truy tố bắt buộc. Do đó, quyền tùy nghi truy tố chỉ được áp dụng với những giới hạn nhất định, không thể áp dụng đối với mọi tội phạm. Chẳng hạn, theo pháp luật tố tụng hình sự của Cộng hòa Liên bang Đức, nguyên tắc truy tố bắt buộc được áp dụng đối với đa số các vụ án. Văn phòng công tố và Cảnh sát buộc phải truy tố bị can ra trước Tòa án để xét xử nếu khi có đủ các tình tiết khách quan (Điều 152 CPC). Chỉ có một ngoại lệ luật pháp cho phép không truy tố đối với những vụ án liên quan đến những tội phạm ít hoặc không nghiêm trọng, chỉ xâm phạm đến lợi ích cá nhân hoặc do lỗi vô ý (Điều 153 CPC)⁶.

Một trong những vấn đề quan trọng để áp dụng chế định tùy nghi truy tố là tạo ra được

cơ chế để Cơ quan công tố sử dụng quyền này một cách đúng đắn và công bằng, tránh lạm quyền. Khi áp dụng quyền tùy nghi truy tố, Cơ quan công tố sẽ có quyền lớn trong việc quyết định truy tố bị can hay không. Do đó cần phải có cơ chế phù hợp, hiệu quả để kiểm soát quyền tùy nghi truy tố của Cơ quan công tố. Hiện nay, ở các quốc gia áp dụng quyền tùy nghi truy tố thường sử dụng 03 cơ chế sau đây để kiểm soát quyền tùy nghi truy tố:

Thứ nhất, một số quốc gia thực hiện theo cơ chế buộc quyền lực công tố phải chịu trách nhiệm trước cá nhân công dân (bị hại). Theo đó, các cá nhân có quyền yêu cầu xem xét lại tính đúng đắn của các quyết định không truy tố bởi tòa án hoặc một hội đồng độc lập. Ví dụ, ở Anh bị hại có quyền yêu cầu Tòa án xem xét lại quyết định không truy tố; ở Nhật Bản bị hại có quyền yêu cầu Hội đồng rà soát công tố để xem xét tính chính đáng của quyết định không truy tố.

Thứ hai, một số quốc gia thiết lập những quy chuẩn chung cho việc quyết định truy tố của công tố viên. Quyết định không truy tố phải dựa trên các hướng dẫn, quy chuẩn của cấp có thẩm quyền. Ví dụ, ở Pháp các công tố viên chịu sự quản lý của Bộ tư pháp. Bộ trưởng Bộ tư pháp có quyền ban hành các hướng dẫn về việc áp dụng pháp luật và các mục tiêu ưu tiên của quốc gia.

Thứ ba, một số quốc gia thiết lập cơ chế buộc quyền lực công tố phải chịu trách nhiệm trước nền dân chủ. Quyết định không truy tố của Viện công tố không bị xem xét lại ở tòa án hay bất cứ cơ quan, hội đồng nào. Quyền công tố được đặt dưới quyền lực nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân bằng cách bổ nhiệm hoặc bầu cử công tố viên. Nếu Viện công tố không thực hiện đúng quyền tùy nghi truy tố thì sẽ không được bầu hoặc bổ nhiệm nữa. Điều này giúp Công tố viên khi sử dụng quyền tùy nghi truy tố phù hợp với lợi ích và giá trị của nền dân chủ. Cơ chế này được thực hiện ở liên bang và 47 bang ở Mỹ.

2. Cơ sở pháp lý và thực tiễn để áp dụng chế định quyền tùy nghi truy tố ở Việt nam

Trong quá trình xây dựng dự thảo BLTTHS năm 2015, đã có nhiều ý kiến quan điểm ủng hộ việc áp dụng chế định quyền tùy

⁵ Marcia E. Goodman, *The exercise And Control Of Prosecutorial Discretion in Japan*, https://escholarship.org/content/qt5ht834x1/qt5ht834x1_noSplash_c692e67b0de1b27e1ef7bbb040a731a2.pdf.

⁶ Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2008), *Một số điểm đáng lưu ý liên quan đến tố tụng tại cấp sơ thẩm theo Bộ luật Tố tụng hình sự Cộng hòa Liên bang Đức*, <https://www.vksndtc.gov.vn/thong-tin/thong-tin-khoa-hoc-kiem-sat/mot-so-diem-dang-luu-y-lien-quan-den-to-tung-tai-c-d16-t7848.html>.

nghi truy tố của VKS. Các ý kiến này được thể hiện trong một số bài viết như bài viết “Một số vấn đề về miễn truy tố trong tố tụng hình sự” của tác giả Hoàng Hải Yến (Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội) đăng trên Tạp chí Kiểm sát số 01/2015; bài viết “Hoàn thiện thủ tục truy tố trong BLTTHS” của tác giả Đỗ Văn Đương đăng trên Tạp chí kiểm sát số 8/2012; Luận văn thạc sĩ “Miễn truy tố: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam” của tác giả Lê Thành Đề; bài viết “Sự cần thiết áp dụng truy tố tùy nghi trong tố tụng hình sự Việt Nam” của tác giả Đàm Quang Ngọc đăng trên Tạp chí Luật học số 10/2015; bài viết “Quyền công tố trong nền dân chủ và nguyên tắc tùy nghi truy tố” của tác giả Võ Minh Kỳ và Võ Hồng Phượng đăng trên Tạp chí Khoa học pháp lý số 9/2018; Luận án tiến sĩ “Mô hình tố tụng hình sự Việt Nam và vấn đề áp dụng tố tụng tranh tụng” của tác giả Nguyễn Thị Thủy, Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội (nay là Đại học Luật, Đại học quốc gia Hà Nội) năm 2015...

Tuy nhiên đến nay, chế định quyền tùy nghi truy tố của VKS vẫn chưa được chính thức công nhận. Theo khảo sát của các tác giả, đến nay chỉ có hai quy định của pháp luật liên quan đến quyền tùy nghi truy tố của VKS. Theo khoản 7 Điều 16 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2014, trong giai đoạn truy tố VKS có quyền “Quyết định truy tố, không truy tố bị can”. Theo điểm b khoản 1 Điều 461 BLTTHS 2015 trong giai đoạn truy tố theo thủ tục rút gọn, VKS có quyền “Không truy tố bị can và ra quyết định đình chỉ vụ án”. Tuy vậy cho đến nay, các quy định này lại chưa có hướng dẫn cụ thể nên chưa được áp dụng trên thực tế.

Hiện nay chúng ta đang thực hiện việc sơ kết 05 năm thực hiện BLTTHS, việc tiếp tục nghiên cứu nhằm áp dụng chế định tùy nghi truy tố ở Việt Nam là cần thiết. Theo quan điểm của các tác giả, việc áp dụng quyền tùy nghi truy tố ở Việt Nam hiện nay là phù hợp, xuất phát từ những cơ sở sau đây:

Thứ nhất, chức năng của VKS khi được Nhà nước giao quyền nhân danh Nhà nước truy tố buộc tội người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội ra Tòa án là để bảo vệ lợi

ích công cộng. Việc bảo vệ các lợi ích này được thể hiện thông qua bảo vệ khách thể trực tiếp, khách thể loại, khách thể chung của tội phạm (do nhà làm luật xác định và quy định trong điều luật). Tuy nhiên như đã phân tích ở trên ngoài việc bảo vệ các lợi ích này, VKS còn có nhiệm vụ bảo vệ các lợi ích công cộng khác. Chẳng hạn, theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, đó là “lợi ích chung”. Vì lợi ích chung là “vì lợi ích của quốc gia, dân tộc, cộng đồng, của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị mà không vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, không có động cơ vụ lợi” (khoản 4 Điều 3). Khi thấy việc không tiếp tục truy tố bị can có lợi cho lợi ích chung hơn là việc tiếp tục truy tố bị can thì VKS có quyền không tiếp tục truy tố bị can nữa.

Thứ hai, các quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự có tính khái quát cao. Nhà làm luật không thể dự liệu hết được cách xử sự trong những tình huống cụ thể. Điều đó đòi hỏi cơ quan, người có thẩm quyền tố tụng nói chung phải có sự linh hoạt, sáng tạo khi áp dụng pháp luật. Hơn nữa, tính tùy nghi trong áp dụng pháp luật của VKS và tòa án xuất phát từ chính các quy định của pháp luật⁷. Các quy định cho phép các cơ quan có thẩm quyền cân nhắc, lựa chọn áp dụng pháp luật trong những tình huống cụ thể. Ví dụ, quy định về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội: “Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội” (khoản 1 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015). Nhiều quy định khác của pháp luật cũng chỉ mang tính định hướng, không cụ thể. Ví dụ: Các biện pháp bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung tại Điều 11 Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023

⁷ Trần Văn Độ (2021), *Tính tùy nghi, tính lựa chọn và tính sáng tạo trong áp dụng hình phạt*, <https://tapchitoaan.vn/tinh-tuy-nghi-tinh-%C2%A0lua-chon-va-tinh-sang-tao-trong-ap-dung-hinh-phat>.

bao gồm: (1) Không xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật có liên quan; (2) Loại trừ trách nhiệm theo quy định của pháp luật có liên quan; (3) Xem xét loại trừ, miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định của pháp luật có liên quan. Trong khi đó trong Bộ luật Hình sự lại không quy định cụ thể căn cứ loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự trong những trường hợp trên. Nếu áp dụng cứng nhắc các quy định của Bộ luật Hình sự thì rất khó tìm được căn cứ thỏa đáng để loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự trong trường hợp này. Tuy nhiên, nếu áp dụng chế định tùy nghi truy tố thì vấn đề trên lại được giải quyết một cách dễ dàng, vì lợi ích chung VKS sẽ ra quyết định không truy tố bị can nữa. Do đó, việc áp dụng quyền tùy nghi truy tố là cần thiết để đảm bảo tính linh hoạt, sáng tạo khi áp dụng pháp luật.

Thứ ba, việc áp dụng quyền tùy nghi của VKS không vi phạm các nguyên tắc trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng (Điều 17 BLTTHS năm 2015), nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự (Điều 18 BLTTHS năm 2015), nguyên tắc trách nhiệm thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự (Điều 20 BLTTHS năm 2015). Bởi vì việc áp dụng quyền này chỉ là tạo ra ngoại lệ của nguyên tắc truy tố bắt buộc trong những trường hợp cần thiết. Việc áp dụng quyền tùy nghi truy tố chỉ nên giới hạn trong một số loại tội hoặc một số đối tượng nhất định. Bên cạnh đó, việc áp dụng quyền tùy nghi truy tố không phụ thuộc vào tố tụng hình sự của quốc gia đó là mô hình tố tụng hình sự tranh tụng hay mô hình tố tụng thẩm vấn. Nhiều quốc gia trên thế giới theo mô hình tố tụng tranh tụng, mô hình tố tụng xét hỏi hoặc mô hình tố tụng pha trộn vẫn áp dụng quyền tùy nghi truy tố. Trong số các quốc gia áp dụng quyền tùy nghi truy tố tác giả nhận thấy có cả các nước theo mô hình tố tụng tranh tụng như Mỹ, Anh... và các nước theo mô hình thẩm vấn như Pháp, Đức. Thậm chí có nước, mặc dù pháp luật chính thức chưa cho phép áp dụng quyền tùy nghi truy tố nhưng trên thực tế vẫn áp dụng như Nhật Bản.

Thứ tư, việc cho phép VKS áp dụng quyền tùy nghi truy tố góp phần giải quyết những khó khăn, khó xử khi giải quyết những vụ án có sự mâu thuẫn lợi ích công cộng cần bảo vệ. Ví dụ, khi giải quyết các vụ án hình sự liên quan đến quy định bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, trường hợp cần áp dụng biện pháp “không xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật có liên quan” (khoản 1 Điều 11 Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ), sẽ rất khó tìm căn cứ phù hợp nếu Bộ luật Hình sự, BLTTHS không có quy định cụ thể về việc loại trừ trách nhiệm hình sự hoặc miễn trách nhiệm hình sự. Việc cho phép áp dụng quyền tùy nghi truy tố sẽ giải quyết được vấn đề này.

Trên thực tế, đã xảy ra vụ án như sau: Ngày 02/6/2016, khi phát hiện các đối tượng dùng thuyền máy chở gỗ trái phép (trong đó có D), H và tổ công tác của Kiểm lâm đã dùng còi hiệu yêu cầu dừng lại để kiểm tra nhưng các đối tượng này không chấp hành. Tổ công tác đã dùng xuồng đuổi theo, H đã bắn chỉ thiên nhưng các đối tượng trên thuyền vi phạm vẫn không dừng và đã có hành vi dùng dao, gậy, đánh, chém về phía xuồng của tổ tuần tra để ngăn không cho tổ tuần tra lên thuyền của mình, dẫn đến 02 cán bộ Kiểm lâm bị thương nhẹ. Tổ công tác vẫn đuổi theo, khi xuồng của tổ công tác áp sát vào thuyền chở gỗ trái phép, H dùng súng AK bắn một phát thùng can dầu nhưng thuyền chở gỗ trái phép vẫn chạy. H tiếp tục bắn 03 phát vào mạn thuyền gần mép nước với mục đích làm chìm thuyền để bắt nghi phạm nhưng không được. Tổ công tác tiếp tục đuổi theo, lúc này H ngồi tư thế quỳ ở mũi thuyền dùng súng AK bắn 01 phát với mục đích bắn vào thuyền máy. Nhưng do chạy tốc độ cao, sóng lớn, xuồng chòng chành, viên đạn trúng vào đùi trái của đối tượng D. Hậu quả D bị chết khi đang được cấp cứu do vết đạn bắn ở đùi, mất máu. Hành vi của H đã phạm tội làm chết người trong khi thi hành công vụ. Do không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự nên H vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng Tòa án

miễn hình phạt cho H⁸. Theo các tác giả việc miễn hình phạt cho H trong vụ án này chưa đúng cơ sở pháp lý. Tuy nhiên, các cơ quan tiến hành tố tụng đang gặp phải sự xung đột giữa việc bảo vệ tính mạng của con người trong hoạt động thi hành công vụ với việc truy bắt, xử lý người vi phạm quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường. Vì không cho phép áp dụng quyền tùy nghi truy tố nên VKS bắt buộc phải truy tố H để xét xử trước tòa án. Nhưng khi quyết định hình phạt, VKS và Tòa án đã tính đến việc xung đột lợi ích trên nên phải vận dụng linh hoạt Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 1999 để miễn hình phạt cho H. Trường hợp này nếu cho phép áp dụng quyền tùy nghi truy tố, VKS sẽ giải quyết vụ án một cách đơn giản hơn.

Một ví dụ khác, trên Báo pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải vụ việc một phụ nữ sinh con khi người chồng mới 13 tuổi. Anh T sinh tháng 01/1995 có vợ là N sinh năm 1990. Hai người kết hôn và sinh sống với nhau từ năm 2008 đến nay và đã có 03 đứa con. Khi hai người làm thủ tục ly hôn, Tòa án phát hiện khi sinh con thứ nhất, anh T mới hơn 13 tuổi, còn chị N đã 18 tuổi. Theo quyết định thuận tình ly hôn, chị N trực tiếp nuôi ba con nhỏ. Giả sử khi phát hiện ra vụ việc vẫn còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và không có căn cứ miễn trách nhiệm hình sự, việc có truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị N hay không còn nhiều ý kiến khác nhau⁹. Đây là trường hợp có sự xung đột giữa lợi ích công cộng và chính lợi ích của người bị hại là anh T. Bởi vì việc truy cứu TNHS của N sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi 03 con nhỏ và chính T là người bị ảnh hưởng. Trường hợp này cần có sự cân nhắc lợi ích của việc truy cứu TNHS đối với N với hậu quả của việc này (tức là lợi ích của người bị hại T bị ảnh hưởng). Điều đó đặt ra vấn đề có cần thiết phải truy cứu TNHS đối với N không? Tác giả đồng quan điểm với ý kiến cho rằng, để giải quyết vụ việc này, cần phải có quy định cho phép áp dụng quyền tùy nghi truy tố của VKS.

⁸ Bản án 50/2017/HSPT ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

⁹ Sông Ba (2022), *Sinh con khi chồng chỉ mới hơn 13 tuổi: Có xử hình sự người vợ?*, <https://plo.vn/sinh-con-khi-chong-chi-moi-hon-13-tuoi-co-xu-hinh-su-nguoi-vo-post676658.html>.

3. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về quyền truy tố

Từ những phân tích trên, các tác giả cho rằng hiện nay có đủ cơ sở để áp dụng chế định tùy nghi truy tố trong tố tụng hình sự ở Việt Nam. Trong thời gian tới để nghiên cứu áp dụng quyền tùy nghi truy tố trong tố tụng hình sự, các tác giả kiến nghị một số nội dung sau đây:

Thứ nhất, có hướng dẫn cụ thể đối với các quy định có liên quan đến quyền tùy nghi truy tố của VKS tại khoản 7 Điều 16 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 (quyền quyết định truy tố, không truy tố bị can) và điểm b khoản 1 Điều 461 BLTTHS năm 2015 (quyền không truy tố bị can và ra quyết định đình chỉ vụ án). Đồng thời có hướng dẫn cụ thể khi áp dụng biện pháp bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo Điều 11 Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, đối với những trường hợp Bộ luật Hình sự chưa có quy định trực tiếp căn cứ loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự. Chúng tôi cho rằng, trong trường hợp này cần có hướng dẫn để VKS áp dụng các quy định trên ra quyết định không truy tố bị can và ra quyết định đình chỉ vụ án, chứ không nên cố ép áp dụng quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự hoặc miễn trách nhiệm hình sự trong Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian tới khi sửa đổi, bổ sung BLTTHS cần quy định chính thức về chế định tùy nghi truy tố. Tuy nhiên, không áp dụng tùy nghi truy tố tràn lan mà cần coi đây là những trường hợp ngoại lệ, cần giới hạn phạm vi loại tội, đối tượng được phép áp dụng quyền tùy nghi truy tố. Theo đó, chỉ áp dụng quyền tùy nghi truy tố đối với những tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng; đối với các đối tượng đặc biệt như người dưới 18 tuổi phạm tội; cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung... Đó là những trường hợp tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không quá lớn hoặc đối với những chủ thể đặc biệt. Khi cân nhắc tính

chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội với các lợi ích chính đáng cần bảo vệ khác thì thấy rằng việc không truy tố bị can là cần thiết.

Thứ hai, khi áp dụng quyền tùy nghi truy tố của VKS thì phải quy định cơ chế để bảo đảm quyền này được thực hiện một cách đúng đắn, không bị lạm dụng. Các quan điểm phản đối việc áp dụng quyền tùy nghi truy tố đều xuất phát từ lo ngại việc áp dụng quyền này sẽ dẫn đến việc tùy tiện, lạm quyền của VKS. Do đó, khi áp dụng quyền tùy nghi truy tố, dứt khoát phải có cơ chế kiểm soát quyền này để việc thực hiện quyền tùy nghi truy tố tránh bị lợi dụng. Hiện nay BLTTHS có quy định các cơ chế để đảm bảo ngăn ngừa, phát hiện, khắc phục sai phạm trong các quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng là khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự; kháng cáo, kháng nghị... Tuy nhiên, quyết định không truy tố bị can của VKS không thể là đối tượng của kháng cáo. Do đó có thể có 02 cơ chế kiểm soát quyền tùy nghi truy tố của VKS sau đây:

Một là, cho phép bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị ảnh hưởng bởi quyết định không truy tố bị can và đình chỉ vụ án của VKS được quyền khiếu nại quyết định không truy tố bị can đến VKS đã ra quyết định và VKS cấp trên. Thực hiện cơ chế này có ưu điểm là sử dụng cơ chế khiếu nại trong tố tụng hình sự hiện có, không phát sinh thêm thủ tục mới. Tuy nhiên, quyết định không truy tố bị can và đình chỉ vụ án là quyết định có tính chất giải quyết vụ án nên về bản chất không phải là đối tượng của việc khiếu nại.

Hai là, tiếp thu kinh nghiệm pháp luật của Cộng hòa Liên bang Đức hoặc Anh cho phép bị hại có quyền đề nghị một cơ quan nhà nước độc lập xem xét lại tính đúng đắn của quyết định không truy tố bị can của Cơ quan công tố. Theo đó, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan bị ảnh hưởng bởi quyết định không truy tố bị can và đình chỉ vụ án có quyền yêu cầu tòa án cùng cấp xem xét lại tính đúng đắn của quyết định không truy tố bị can và đình chỉ vụ án của VKS. Trường hợp quyết định không truy tố bị can của VKS không đúng, Tòa án sẽ tuyên bố VKS đã lạm

quyền tùy nghi truy tố. Khi đó, VKS phải ra quyết định truy tố bị can ra trước Tòa án để xét xử. Tác giả cho rằng đây là phương án tốt nhất hiện nay. Bởi vì quyết định này của VKS là quyết định có tính chất giải quyết vụ việc có ý nghĩa quan trọng, có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của các chủ thể khác như bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Do đó, quyết định này cần phải được xem xét lại bởi một cơ quan nhà nước độc lập để đảm bảo sự khách quan./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;
2. Bryan A. Garner (2001), *Black's Law Dictionary*, West Publishing, Texas;
3. Trần Văn Độ (2021), *Tính tùy nghi, tính lựa chọn và tính sáng tạo trong áp dụng hình phạt*, <https://tapchitoaan.vn/tinh-tuy-nghi-tinh-%C2%A0lua-chon-va-tinh-sang-tao-trong-ap-dung-hinh-phat>;
4. Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2008), *Một số điểm đáng lưu ý liên quan đến tố tụng tại cấp sơ thẩm theo Bộ luật Tố tụng hình sự Cộng hòa Liên bang Đức*, <https://www.vksndtc.gov.vn/thong-tin/thong-tin-khoa-hoc-kiem-sat/mot-so-diem-dang-luu-y-lien-quan-den-to-tung-tai-c-d16-t7848.html>;
5. Võ Minh Kỳ, Võ Hồng Phụng, “Quyền công tố trong nền dân chủ và nguyên tắc tùy nghi truy tố”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 9/2018;
6. Sông Ba (2022), *Sinh con khi chồng chỉ mới hơn 13 tuổi: Có xử hình sự người vợ?*, <https://plo.vn/sinh-con-khi-chong-chi-moi-hon-13-tuoi-co-xu-hinh-su-nguoi-vo-post676658.html>
7. Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) (2011), *Nghiên cứu tổ chức và hoạt động của hệ thống tư pháp của năm quốc gia (Báo cáo về Nhật Bản)*, Nxb. Tư pháp;
8. Wayne R. Lafave, *The Prosecutor's Discretion in The United States*, *The American Journal of Comparative Law*, No. 3 (18)/ 1970, Oxford University Press;
9. Marcia E. Goodman, *The exercise And Control Of Prosecutorial Discretion in Japan*, https://escholarship.org/content/qt5ht834x1/qt5ht834x1_noSplash_c692e67b0de1b27e1ef7bbb040a731a2.pdf;
10. Sara Sun Beale (2014), *Prosecutorial Discretion in Three Systems: Balancing Conflicting Goals and Providing Mechanisms for Control*, https://scholarship.law.duke.edu/faculty_scholarship/3266/.